

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2019/HS-ST
Ngày 12 - 11- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nông Thị Hà;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hợp;

Bà Lương Thị Phụng.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Sơn Lâm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng tham gia phiên toà:
Ông Phù Trung Tướng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 76/2019/HSST ngày 24 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2019/HSST - QĐ ngày 29 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Triệu Văn H (tên gọi khác: Triệu Văn B), sinh ngày 24/8/1983. Tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Ký S và bà Âu Thị L; vợ: Nông Thị L; con: Có 03 con; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính; bị bắt tạm giữ ngày 17/6/2019, tạm giam từ ngày 18/6/2019 đến nay; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lương Văn C - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan đến vụ án:

1. Anh Bế Đình B, sinh năm 1983. Địa chỉ: Thôn Q, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Anh Đình Văn C, sinh năm 1978. Địa chỉ: Thôn C, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Nông Văn U, sinh năm 1980; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 10 phút ngày 17/6/2019, Tổ công tác Công an huyện Văn Lãng đang làm nhiệm vụ tại khu vực ngã ba M thuộc thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn phát hiện 03 (ba) người đàn ông đang ngồi trong xe ô tô KIA MORNING biển kiểm soát 12A-10*.** đỗ ở bãi đất cạnh đường có biểu hiện nghi vấn, tiến hành kiểm tra người thứ nhất khai nhận có họ tên Triệu Văn H (tên gọi khác: Triệu Văn B), người thứ hai có họ tên là Bế Đình B, người còn lại có tên là Đình Văn C. Tiếp tục kiểm tra phát hiện ở chân ghế phụ bên phải ghế lái, vị trí Triệu Văn H đang ngồi có 02 (hai) gói giấy màu vàng và 01 (một) gói nilon chứa hai gói giấy màu tím than, bên trong mỗi gói giấy đều có chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: 02 (hai) gói giấy màu vàng và 01 (một) gói nilon chứa hai gói giấy màu tím than

Tạm giữ của Triệu Văn H: 01 điện thoại di động NOKIA màu đen, bên trong lắp 01 sim Viettel; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRUS màu đen biển kiểm soát 12K7-****.

Tạm giữ của Bế Đình B: 01 điện thoại nhãn hiệu ITEL màu đen đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 sim Viettel; 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA MORNING, màu trắng, biển kiểm soát 12A-10*.**; 01 giấy chứng nhận kiểm định số KC 7203***; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm số 005001*** mang tên Bế Đình B; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 007*** mang tên Bế Đình B.

Tạm giữ của Đình Văn C: 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu đen bên trong lắp 01 sim Vinaphone; 01 xe ô tô nhãn hiệu SUZUKI màu trắng, biển kiểm soát 12A-03*.**; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Phương Văn K; 01 giấy chứng nhận kiểm định số KC 7204***; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc xe ô tô số 80048*** tên Phương Văn K; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe số BB 180436*** mang tên Phương Văn K; 01 giấy phép lái xe mang tên Đình Quang V; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Đình Quang V.

Tại bản Kết luận giám định số 242/KL-PC09 ngày 19/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng có trong 04 (bốn) gói gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,328 gam (đã trừ bì).

Tại bản Cáo trạng số 77/CT - VKS ngày 22/10/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Triệu Văn H (Triệu Văn B) về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Triệu Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Bé Đình B khai nhận sự việc đã được cùng bị cáo Triệu Văn H và Đình Văn C sử dụng ma túy trên xe ô tô KIA MORNING của anh. Ma túy do Triệu Văn H mua về cho anh và Đình Văn C cùng sử dụng. Cơ quan điều tra thu giữ của anh 01 điện thoại nhãn hiệu ITEL màu đen, bên trong lắp 01 sim Viettel; 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA MORNING, màu trắng, biển kiểm soát 12A-10*.**; 01 giấy chứng nhận kiểm định số KC 7203***; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm số 005001*** mang tên Bé Đình B; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 007*** mang tên Bé Đình B. Nay anh yêu cầu Hội đồng xét xử cho anh xin lại các tài sản và các loại giấy tờ trên.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Đình Văn C vắng mặt, anh Đình Văn C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Nội dung đơn có thể hiện anh bị Cơ quan điều tra thu giữ 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu đen bên trong lắp 01 sim Vinaphone. Nay anh yêu cầu Hội đồng xét xử cho anh xin lại chiếc điện thoại trên.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Triệu Văn H; sau khi đánh giá tính chất mức độ của hành vi phạm tội, xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Triệu Văn H (Triệu Văn B) phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy; căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Triệu Văn H (Triệu Văn B) mức án từ 15 tháng đến 20 tháng tù giam.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo là người nghiện ma túy, gia đình thuộc hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1, điểm a, b khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại đã qua giám định.

Trả lại cho bị cáo Triệu Văn H: 01 điện thoại di động NOKIA màu đen, bên trong lắp 01 sim Viettel; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRUS màu đen biển kiểm soát 12K7-****.

Trả lại người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Bế Đình B: 01 điện thoại nhãn hiệu ITEL màu đen đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 sim Viettel; 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA MORNING, màu trắng, biển kiểm soát 12A-10*.**; 01 giấy chứng nhận kiểm định số KC 7203***; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm số 005001*** mang tên Bế Đình B; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 007*** mang tên Bế Đình B, đây là tài sản và giấy tờ không liên quan đến vụ án.

Trả lại người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Đình Văn C 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu đen bên trong lắp 01 sim Vinaphone, đây là tài sản không liên quan đến vụ án.

Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu SUZUKI màu trắng, biển kiểm soát 12A-03*.**; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Phương Văn K; 01 giấy chứng nhận kiểm định số KC 7204***; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc xe ô tô số 80048*** tên Phương Văn K; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe số BB 180436*** mang tên Phương Văn K; 01 giấy phép lái xe mang tên Đình Quang V; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Đình Quang V. Tạm giữ của Đình Văn C. Cơ quan điều tra đã làm rõ đây là tài sản giấy tờ, tài sản của Đình Quang V con trai Đình Văn C, không liên quan đến vụ án. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu Đình Quang V. Không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Người bào chữa cho bị cáo vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và gửi Bản luận cứ bào chữa cho bị cáo. Trong nội dung Bản luận cứ người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Triệu Văn H (Triệu Văn B) mức án thấp nhất của khung hình phạt; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; về vật chứng đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Trong lời nói sau cùng bị cáo Triệu Văn H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, phù hợp với quy định của pháp luật Tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy

đủ. Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ để kết luận: Hồi 19 giờ 10 phút ngày 17/6/2019, Triệu Văn H (Triệu Văn B) đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,328 gam chất ma túy Heroine với mục đích sử dụng tại ngã ba M thuộc thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng chức năng đang làm nhiệm vụ kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng truy tố bị cáo Triệu Văn H (Triệu Văn B) về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tội phạm và hình phạt được quy định định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Hành vi tàng trữ chất ma túy gây mất trật tự an ninh, xã hội, gây hoang mang lo lắng trong dư luận quần chúng nhân dân tại địa phương. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì để sử dụng cho bản thân nên bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm. Để có hình phạt thỏa đáng, giúp bị cáo nhận thức rõ về lỗi lầm cũng như chính sách khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân: Bị cáo chưa có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, có nhân thân tốt.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, gia đình thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng của vụ án: Số ma túy còn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động NOKIA màu đen, bên trong lắp 01 sim Viettel; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRUS màu đen biển kiểm soát 12K7-**** không liên quan đến hành vi phạm tội, trả lại cho bị cáo Triệu Văn H (Triệu Văn B); đối với 01 điện thoại nhãn hiệu ITEL màu đen đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 sim Viettel; 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA MORNING, màu trắng, biển kiểm soát 12A-10*.**; 01 giấy chứng nhận kiểm định số KC 7203***; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm số 005001*** mang tên Bé Đình B; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 007*** mang tên Bé Đình B không liên quan đến hành vi phạm tội, trả lại người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Bé Đình B.

[9] Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu đen bên trong lắp 01 sim Vinaphone thu giữ người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Đình Văn C, không liên quan đến hành vi phạm tội, trả lại người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Đình Văn C.

[10] Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu SUZUKI màu trắng, biển kiểm soát 12A-03*.**; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Phương Văn K; 01 giấy chứng nhận kiểm định số KC 7204***; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc xe ô tô số 80048*** tên Phương Văn K; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe số BB 180436*** mang tên Phương Văn K; 01 giấy phép lái xe mang tên Đình Quang V; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Đình Quang V. Tạm giữ của Đình Văn C. Cơ quan điều tra đã làm rõ đây là tài sản, giấy tờ của Đình Quang V con trai Đình Văn C không liên quan đến vụ án. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu Đình Quang V. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11] Đối với người đàn ông 30 tuổi (không rõ tên, địa chỉ) bán ma túy cho Triệu Văn H. Do không có đủ thông tin nên Cơ quan điều tra không đủ điều kiện xác minh làm rõ được.

[12] Đối với Bé Đình B là chủ sở hữu của xe ô tô KIA MORNING biển kiểm soát 12A-10*.**. Bé Đình B có hành vi cho Triệu Văn H mang ma túy lên xe và cùng sử dụng. Tuy nhiên do không được bàn bạc, góp tiền để Triệu Văn H đi mua ma túy nên chưa đủ căn cứ xử lý hình sự. Ngày 08/10/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng đã có Công văn chuyển thông tin đối tượng và đề nghị Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn quản lý.

[13] Đối với Đình Văn C là người cùng sử dụng ma túy, do Đình Văn C không được bàn bạc, góp tiền để Triệu Văn H đi mua ma túy nên chưa đủ căn cứ xử lý hình sự. Ngày 08/10/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn

Lăng đã có Công văn chuyển thông tin đối tượng và đề nghị Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn quản lý.

[14] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và ý kiến người bào chữa cho bị cáo. Hội đồng xét xử sẽ xem xét và quyết định

[15] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[16] Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38; Điều 50; điểm c khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1, điểm a, b khoản 2, khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh :

Tuyên bố bị cáo Triệu Văn H (Triệu Văn B) phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Triệu Văn H (Triệu Văn B) 15 (mười lăm) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 17/6/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ xung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư ghi “QT Triệu Văn H” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh Hà, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 (một) gói giấy đựng tổng cộng 0,274 gam Heroine (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và toàn bộ các vỏ bao gói.

3.2. Trả lại cho bị cáo Triệu Văn H (Triệu Văn B) 01 (một) điện thoại di động NOKIA màu đen, bên trong lắp 01 (một) sim Viettel và 01(một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRUS màu đen biển kiểm soát 12K7-****.

3.3. Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Bế Đình B 01 (một) điện thoại nhãn hiệu ITEL màu đen đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 (một) sim Viettel; 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu KIA MORNING, màu trắng, biển kiểm soát 12A-10*.**; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số KC 7203***; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm số 005001*** mang tên Bế Đình B; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 007*** mang tên Bế Đình B.

3.4. Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Đinh Văn C 01 (một) điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu đen bên trong lắp 01 (một) sim Vinaphone.

(Các vật chứng nêu trên được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/10/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn)

4. Về án phí: Bị cáo Triệu Văn H (Triệu Văn B) phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (12/11/2019)/.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt báo cho biết có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị cáo (1b);
- Người có QL,NVLQ (2b);
- VKSND tỉnh Lạng Sơn (1b);
- Người bào chữa cho bc (1b);
- VKSND huyện Văn Lãng (1b);
- Cơ quan ĐTCA huyện Văn Lãng (2b);
- Cơ quan THAHSCA huyện Văn Lãng (1b);
- Nhà tạm giữ Công an Huyện Văn Lãng (1b);
- TAND tỉnh Lạng Sơn (1b);
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn (1b);
- Chi cục THA dân sự huyện Văn Lãng (1b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng; hồ sơ vụ án) (3b).

Nông Thị Hà